

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ PH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh T

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, thành phố PH.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố PH tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6** năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 tại thành phố PH; nơi cư trú: thôn TR, xã TH, huyện L, thành phố PH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-3-2024 đến ngày 11-3-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Đỗ Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05-3-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đ có 359.000 đồng, một mình đi xe buýt đến khu vực đường tàu Trần T, quận

CH, thành phố PH gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 ống hút nhựa màu trắng (kích thước 3,5x01cm) chứa ma túy đá (mẫu số 01) với giá 200.000 đồng và 01 gói giấy màu trắng (kích thước 2,5x01cm) chứa ma túy heroin (mẫu số 02) với giá 100.000 đồng. Định cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, Định đi xe buýt về đến khu vực vườn hoa Trần Quốc Toản, phường Văn Dầu, quận A, thành phố PH thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận A phát hiện, bắt giữ quả tang cùng vật chứng và số tiền 59.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản liên quan. Biên bản xét nghiệm chất ma túy bằng test thử đối với Nguyễn Đ có kết quả: “đương tính với chất ma túy Morphine, Heroin, Methamphetamine”. Tại bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS(MT) ngày 08-3-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố PH, kết luận: “ Tinh thể màu trắng mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại: Methamphetamine. Chất bột màu trắng mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, loại Heroin”.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSKA ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố PH truy tố Nguyễn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: **Không**. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, niêm phong số 254MT/PC09 và trả lại cho bị cáo số tiền 59.000 đồng không liên quan phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung

cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, phiếu xét nghiệm, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 05 phút ngày 05-3-2024, tại khu vực vườn hoa Trần T, thuộc tổ PH, phường Văn Đẩu, quận A, thành phố PH. Nguyễn Đ có hành vi cất giữ trA phép 0,16 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,14 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cá nhân, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trA phép chất ma túy. Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, xác định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy” với tổng khối lượng 0,3 gam Methamphetamine, Heroin, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét tổng khối lượng các loại ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì thư niêm phong số 254MT/PC09 và trả lại cho bị cáo số tiền 59.000 đồng không liên quan phạm tội.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 254MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố PH. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận A và Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố PH).

Trả lại cho bị cáo 59.000 (Năm mươi chín nghìn) đồng (Theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa Công an quận A và Chi cục Thi hành án dân sự quận A).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. PH;
- VKSND TP. PH;
- Sở Tư pháp TP. PH;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh